Số: 1.1 Công ty:

**CHỈ DẪN VẬN HÀNH**

**(GUIDE TO USING CHEMICAL & HAZARDOUDS CHEMICALS)**

**(Theo thông tư số 32/2017TT-BCT)**

##### TNHH HOÁ CHẤT HÙNG XƯƠNG

Ngày: 2018-08-21

Chịu trách nhiệm: **Mr. Hiền**

Vị trí/Phòng ban: **Quản lý Kỹ Thuật**

**Khu vực: Kho lưu trữ và Sản xuất Nhiệm vụ: Lập công thức của Acrylic acid**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Nguyên liệu nguy hiểm** |  |
|  | **H-41, Acrylic acid**  **CAS No.: 79-10-7** |  |
|  | **2. Nguy hiểm với con người và môi trường** | |
| http://www.unece.org/fileadmin/DAM/trans/danger/publi/ghs/pictograms/flamme.gif  http://www.unece.org/fileadmin/DAM/trans/danger/publi/ghs/pictograms/exclam.gif http://www.unece.org/fileadmin/DAM/trans/danger/publi/ghs/pictograms/acid_red.gif  http://www.unece.org/fileadmin/DAM/trans/danger/publi/ghs/pictograms/Aquatic-pollut-red.gif  **Nguy hiểm** | * H226: Chất lỏng, hơi dễ cháy * H302: Nguy hại nếu nuốt * H314: Gây bỏng da, nguy hiểm mắt nghiêm trọng. * H332: Nguy hại nếu hít * H312: Nguy hại khi tiếp xúc da * H400: Rất độc với hệ thủy sinh | |
|  | **Cấp độ rủi ro của hóa chất ( RAC)**   * Cháy nổ(RAC OF FIRE & EXPLOSION**): 3** * Sức khỏe(RAC OF HEALTH): **3** * Môi trường(RAC OF ENVIROMENT): **3** | |
| **3. Các biện pháp an toàn và mã số sản phẩm bảo hộ lao động** | | |
| 14650412-commanded-sign-safety-sign-pictogram-occupational-safety-sign-carry-respirator14646068-commanded-sign-safety-sign-pictogram-occupational-safety-sign-foot-use-shoe | * Tránh xa nhiệt, bề mặt nóng, tia lửa, ngọn lửa hở và các nguồn gây cháy khác. Không hút thuốc. * Trang bị kính **KBH0025**, găng tay **Ansell 37-176** chống chịu hoá chất**,** khẩu trang hoạt tính **Neomask NC95**, , Giày BHLĐ **XP 601601,** Quần áo **Dupont Tyvek QHC0008** chống chịu hoá chất. * Tránh tiếp xúc với da, tránh hít phải khí hơi hoặc sương, Tránh tiếp xúc với quần áo. * Quần áo bị nhiễm bẩn cần phải được làm sạch cẩn thận hoặc được đổi mới nếu không đủ độ an toàn BHLĐ. * Thực phẩm, đồ uống và các vật phẩm khác không được sử dụng tại khu vực làm việc. Các khu vực phù hợp sẽ được chỉ định cho các mục đích này | |
| **4. Hướng dẫn trong trường hợp khẩn cấp** | | |
| * **Sự cố tràn, đổ, chảy ra:** Tắt tất cả mọi nguồn có thể phát ra lửa, di tản ra khỏi khu vực bị sự cố, cảnh báo xung quanh khu vực bị ảnh hưởng * Trang bị đồ BHLĐ như hô hấp, mắt kính, bao tay, quần áo ( Xem chương Dụng cụ BHLĐ cho cá nhân) Dùng các chất có khả năng hấp thụ chắt lỏng bị tràn, đổ, chảy ra ( vd diatomit, vermiculite, cát) và xử lý theo quy định. Sử dụng các công cụ không được phát ra lửa. Tiếp đến thông gió toàn bộ khu vực và nơi bị sự cố tràn, đổ, chảy ra. * **Lửa:** Phương tiện PCCC phù hợp: Carbon dioxide, Bột dập tắt khô, Bọt * **Gây nguy hiểm từ nước:** Ngăn chặn việc xâm nhập từ nước, hệ thống thoát nước, cống rãnh, mặt đất. Cần thông báo ngay đến các Cơ quan có liên quan khi có sự thâm nhập với số lượng lớn. | | |
| **5. Sơ cứu** | | |
| * **Mắt:** Rửa mắt nếu bị ảnh hưởng trong vòng 10 phút dưới vòi sen. Sắp xếp điều trị y tế * **Da:** Loại bỏ quần áo bị ô nhiễm. Làm sạch các khu vực da bị ảnh hưởng một cách kỹ lưỡng bằng xà bông dưới vòi hoa sen. Nếu bị phơi nhiễm ở khu vực rộng. Sắp xếp để điều trị y tế. * **Nuốt phải:** Súc miệng và nhanh chóng nhổ bỏ chất lỏng. Cho nạn nhân bị nạn uống 1-2 ly nước than củi như chắt phụ gia nếu có thể. Nếu nạn nhân không thể nôn ra, sắp xếp điều trị y tế. Nếu có triệu chứng nôn mửa sau khi nuốt toluene, giữ đầu nạn nhân thấp hơn so với cơ thể.Tránh sự xâm nhập chất lỏng bằng đường hô hấp | | |
| **6. Loại bỏ chất thải** | | |
| * Không đặt / đổ chất thải vào bồn rửa hoặc thùng rác. * Nếu không có cách tái chế, nó phải được xử lý theo các quy định quốc gia và địa phương tương ứng. * Thu thập phải được dán nhãn rõ ràng với mô tả có hệ thống về nội dung của sản. Giữ nguyên liệu nơi thông gió tốt. Ủy quyền cho các cơ quan chức năng thích hợp để xử lý. | | |

Ngày: 21/08/2018

Kiểm tra, cập nhật: 12/02/2022 Chữ ký: Giám đốc

Người kiểm tra: Đinh văn Hiền